TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST/HNGĐ ngày 17/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Kim N, sinh ngày 24/11/2004 cho anh Phùng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N đủ tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N được chung sống với anh H. Chị T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Văn H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002056 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *CCTHADS huyện Yên Mô;*
- *UBND* xã Khánh Dương;
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*